

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG KINH TẾ SỐ VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG KINH TẾ SỐ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM DEVELOPMENT DIGITAL ECONOMIC TECHNOLOGY & COMMUNICATION LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: DETC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108309026

3. Ngày thành lập: 05/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 905-5, tầng 9, Sky Tower A, 88 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 62601203

Fax:

Email: cmcnsmartcity@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
2.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
3.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
7.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
9.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
10.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
11.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Tư vấn giáo dục (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính) - Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên + Tư vấn du học	8560

12.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
13.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
14.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
15.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
16.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
17.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
18.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
19.	Đại lý du lịch	7911
20.	Điều hành tua du lịch Kinh doanh lữ hành nội địa, Kinh doanh lữ hành quốc tế (Điều 43 Luật du lịch Việt Nam 2005)	7912
21.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
22.	In ấn	1811
23.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
25.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
26.	Xuất bản phần mềm	5820
27.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
28.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
29.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
30.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
31.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
32.	Cổng thông tin	6312
33.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
34.	Hoạt động hậu kỳ	5912
35.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
36.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
37.	Quảng cáo	7310
38.	Chuyển phát Dịch vụ chuyển phát	5320
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước	7810
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất Nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

42.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu dịch vụ du thuyền, tàu du lịch, ca nô, xe máy, cho thuê các thiết bị thư giãn, phương tiện giải trí (trừ loại nhà nước cấm)	9329
43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
44.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
45.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229

6. Vốn điều lệ: 9.600.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN QUỐC HUY	24A Ngách 823/20 Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.568.000.000	58,000	013238844	
2	NGUYỄN THỊ BÍCH LAN	P3A01-27A3-CT2, KĐT TP Giao lưu, Tổ Hoàng 20, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.032.000.000	42,000	037181001286	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ BÍCH LAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 09/11/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 037181001286

Ngày cấp: 31/10/2016

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P3A01-27A3-CT2, KĐT TP Giao lưu, Tổ Hoàng 20, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P3A01-27A3-CT2, KĐT TP Giao lưu, Tổ Hoàng 20, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội